TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 610/2025/HS-PT
Ngày 27 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Duy K1, Nguyễn Minh T; Do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST-CTN ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Tây Ninh.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

1/. **Võ Trần Tuấn A**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2008 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 năm 01 tháng 04 ngày tuổi) tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh); chỗ ở hiện nay: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn L, sinh năm 1986 và bà Trần Thị Hồng C, sinh năm: 1990; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 26/8/2024, đến ngày 01/9/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/. **Trương Gia H (tên gọi khác: L1)**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2006 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 17 năm 09 tháng 11 ngày tuổi) tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1, sinh năm 1983 và bà Lê Thị Hà C1, sinh năm: 1988; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 26/8/2024, đến ngày 01/9/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

3/. **Phạm Văn Đ1**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2008 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 16 năm 04 tháng 10 ngày tuổi) tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C2, sinh năm 1973 và bà Võ Thị T2, sinh năm: 1983; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 26/8/2024, đến ngày 01/9/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

4/. **Đỗ Quốc K**, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2007 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 17 năm 6 tháng 19 ngày tuổi) tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng H1, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị T3, sinh năm: 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 26/8/2024, đến ngày 01/9/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

5/. **Nguyễn Duy K1**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2007 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 17 năm 02 tháng 23 ngày tuổi) tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 26/8/2024, đến ngày 01/9/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

6/. **Nguyễn Minh T (tên gọi khác: B)**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2008 (tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 15 năm 09 tháng 05 ngày tuổi) tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Thúy H4, sinh năm: 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày 03/9/2024, đến ngày 06/9/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:

1/ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Trần Tuấn A: ông Võ Tấn L, sinh năm 1986 (có mặt); bà Trần Thị Hồng C, sinh năm 1990 (vắng mặt); trú tại: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh)

2/ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Gia H: ông Trương Văn C3, sinh năm 1983 (có mặt); bà Lê Thị Hà C1, sinh năm 1988 (có mặt); trú tại: ấp T, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh)

3/ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Đ1: ông Phạm Văn C2, sinh năm 1973 (có mặt); bà Võ Thị T2, sinh năm 1983 (có mặt); trú tại: ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh)

4/ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Quốc K: ông Đỗ Trọng H1, sinh năm 1982 (có mặt); bà Phạm Thị T3, sinh năm 1985 (vắng mặt); trú tại: ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh)

5/ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy K1: ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1975 (có mặt); bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1975 (có mặt); trú tại: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh)

6/ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: B): ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 (có mặt); bà Trần Thị Thúy H4, sinh năm 1976 (có mặt); trú tại: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh)

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1/. Người bào chữa cho bị cáo Võ Trần Tuấn A:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Luật sư Vũ Thanh H5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

2/. Người bào chữa cho bị cáo Trương Gia H:

Bà Võ Thị Tú Q – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Luật sư Trần Văn H6, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt)

Luật sư Vũ Thanh H5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

3/. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy K1: Luật sư Hồ Q1 tân P, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

4/. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ1:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Luật sư Trần Đông H7, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

5/. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quốc K:

Ông Lê Thanh Đ2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Luật sư Trần Đông H7, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

6/. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T:

Ông Lê Thanh Đ2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt)

Luật sư Nguyễn Hùng D, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

(Trong vụ án, còn có các bị cáo Nguyễn Trường H8, Hà Minh T4, Nguyễn Thế Q2, Trần Khánh D1, Trần hữu L3, Nguyễn Văn L4, Nguyễn Quốc C4, Nguyễn Hoàng K2, Võ Đại V, Nguyễn Văn H9, Trần Vũ K3, Lê Anh K4, Trần Đức T5, Trần Tuấn T6, Nguyễn Lâm Gia B1, Trần Thành T7, Trần Anh K5, Nguyễn Tuấn K6, Nguyễn Hồ Duy A1, Phan Quốc A2, Dương Bảo D2, Nguyễn Tấn H10, Phan Võ Minh Q3, bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2024, Nguyễn Minh L5 có quan hệ tình cảm với Mai Anh T8, biết T8 có nhắn tin qua lại với Nguyễn Trường H8, sinh ngày 29/12/2007 nên L5 ghen tuông, phát sinh mâu thuẫn với Trường H8. Ngày 23/8/2024, L5 nhắn tin cho T9 H8 hẹn đánh nhau thì T9 H8 đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 23/8/2024, Trường H12 đến nhà Võ Trần T10 An sinh ngày 20/7/2008, lúc này tại nhà Tuấn A có T, Nguyễn Hồ Duy A1 sinh ngày 07/10/2008, Hà Minh T4 sinh ngày 31/10/2006, Trần Khánh D1 sinh ngày 23/4/2005, Nguyễn Duy K1 sinh ngày 01/6/2007, Phạm Văn Đ1 ngày 14/4/2008, Nguyễn Văn H9 sinh ngày 12/8/2008, Phạm Võ Minh Q4 sinh ngày 20/3/2008, Trương Gia H, sinh ngày 13/11/2006 cùng với Trần Trung K7, sinh ngày 20/5/2009 và Nguyễn Huỳnh Thiên P1, sinh ngày 27/01/2011, T9 H nói với Tuấn A cùng những người có mặt việc Trường H8 và L5 xảy ra mâu thuẫn, hẹn đánh nhau thì Tuấn A nói mình có sẵn hung khí, rủ nhau cùng tham đánh nhóm của L5 thì tất cả đồng ý, riêng Gia H và Thiên P1 không tham gia. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/8/2024, nhìn thấy nhóm của L5 chạy ngang nhà nên nhóm của Trường H8, gồm 10 người lấy hung khí gồm dao tự chế, cây ba chĩa, cây lao, vỏ chai bia,… đi trên 04 xe mô tô, trong đó: Duy A1 điều khiển xe mô tô biển số 59S1-921.35 (xe của ba ruột Nguyễn Văn C5) chở Trường H8 và Văn H9; Khánh D1 điều khiển xe mô tô Vario, biển số 50N1-890.34 (của Khánh D1) chở Tuấn A; Minh T4 điều khiển xe mô tô biển số 70F1-9592 (của Tuấn A lấy của ba ruột Võ Tấn L) chở Văn Đ1 và Trung K7; Minh Q4 điều khiển xe mô tô biển số 70L2-043.51 (của Minh Q4) chở Duy K1. Cả nhóm cùng nhau điều khiển xe mô tô chạy hàng ngang, rồ ga, la hét, lưu thông trên đường N thuộc

khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh hướng về cầu B. Do không đuổi kịp nên khi đến đám cao su gần sân bóng L, cả nhóm chia làm 02 phe phục kích 02 bên đường chờ nhóm của L5 quay lại. Khoảng 15 phút sau, khi nhóm của L5 (khoảng 24 người) quay trở lại, Trường H8, D, Duy A1, Văn H9 dùng vỏ chai bia ném; Minh T4, Văn Đ1, T, Minh Q4 cầm dao tự chế đuổi chém nhưng không trúng ai; Tuấn A sử dụng cây ba chĩa đâm vào chân trái của Trần Quốc B2 gây thương tích sây sát da. Bị phục kích, nhóm L5 tách thành 02 nhóm, 01 nhóm bỏ chạy về hướng Cầu B và 01 nhóm về hướng Ủy ban nhân dân phường L. Lúc này, nhóm của T9 H8 tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy hàng ngang trên đường, cầm theo hung khí đuổi theo nhóm của L5 về hướng Cầu B, do đuổi theo không kịp và nhìn thấy có lực lượng Công an nên cả nhóm cùng nhau đến chòi vịt của Q4 cất giấu hung khí rồi đi về. Riêng L5 và một số đối tượng khi bỏ chạy đến cầu B thì quay lại tìm đánh nhóm Trường H8, khi đi ngang nhà Tuấn A nhìn thấy có đông người, tưởng là nhóm Trường Huy nên ném vỏ chai thủy tinh, dùng dao tự chế chém xe mô tô của Tuấn H11 và Gia B1 làm hư hỏng rồi bỏ đi.

Đến chiều ngày 24/8/2024, L5 tiếp tục nhắn tin hẹn nhóm của Trường H8 để giải quyết mâu thuẫn tại khu vực Trường T15 thuộc khu phố G, phường G, thị xã T. Sau khi hẹn nhau, khoảng 18 giờ ngày 24/8/2024, Trường H8 đến nhà Tuấn A, tại đây Lê Anh K4 đưa 500.000 đồng cho Nguyễn Quốc C4 và Trần Tuấn T6 đi mua thanh kim loại (hết 300.000 đồng) về làm hung khí. Trường Huy, Tuấn A, Tuấn H11, Khánh D1 và Duy A1 cùng nhau làm hung khí gồm cây ba chĩa, cây lao. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm 29 người gồm: Võ Trần Tuấn A, Nguyễn Trường H8, Hà Minh T4, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Lê Anh K4, Nguyễn Duy K1, Trần Đức T5, Nguyễn Văn H9, Trần Vũ K3, Nguyễn Thế Q2, Võ Đại V, Trần Hữu L3, Nguyễn Văn L4, Nguyễn Hoàng K2, Trần Khánh D1, Nguyễn Quốc C4, Trần Tuấn T6, Nguyễn Lâm Gia B1, Dương Bảo D2, Trần Thành T7, Trần Anh K5, Nguyễn Hồ Duy A1, Phan Quốc A2, Nguyễn Tuấn K6, Nguyễn Minh T, Nguyễn Tuấn H11, Nguyễn Huỳnh Thiên P1 mang theo nhiều hung khí gồm cây ba chĩa, cây lao, dao tự chế,... đến tập trung tại chòi vịt của Nguyễn Thế Q2, rồi T cùng Trường H8, Gia H tiếp tục lấy vỏ chai bia chế tạo bom xăng chờ nhóm L5 đến.

Đến khoảng 00 giờ ngày 25/8/2024, Tuấn H11 và Thiên P1 ở lại giữ xe, cả nhóm gồm 27 người còn lại đi trên 11 xe mô tô, trong đó: Phạm Văn Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 70L1-847.84 (của anh ruột Phạm Hoài Bảo T11) chở Trường H8 và Duy A1 mang theo 01 cây dao tự chế và 02 cây lao; Trần Hữu L3 điều khiển xe mô tô biển số 70L1-292.35 (xe của ba ruột Trần Quốc T12) chở Tuấn A và Minh T4 mang theo 01 cây ba chĩa, 01 cây lao và 01 cây dao tự chế; Trần Vũ K3 điều khiển xe mô tô biển số 70L1-6642 (xe của Bảo D2 lấy của cha ruột Dương Quốc T13) chở Gia H và Bảo D2 cầm theo 01 cây ba chĩa, 01 cây dao tự chế; Đỗ Quốc K điều khiển xe mô tô biển số 70F1-9592 (của Tuấn A lấy của ba ruột Võ Tấn L) chở Gia B1 và Thế Q2 mang theo 02 cây dao tự chế, 01 chai bom xăng; Nguyễn Duy K1 điều khiển xe mô tô biển số 67L1-982.19 (của Đại V) chở Đại V cầm theo

01 cây dao tự chế và 01 cây 03 chĩa; Trần Khánh D1 điều khiển xe mô tô biển số 50N1-890.34 (của Khánh D1) chở Quốc A2 và Thành T7 mang theo 03 cây dao tự chế và 02 vỏ chai bia; Nguyễn Hoàng K2 điều khiển xe mô tô biển số 66G1-382.40 (xe của Hoàng K2) chở Anh K4 cầm theo 01 cây lao và 01 cây dao tự chế; Trần Anh K5 điều khiển xe mô tô biển số 70L1-194.25 (của Quốc C4) chở Quốc C4 cầm theo 01 cây dao tự chế và 01 cây lao; Nguyễn Tuấn K6 điều khiển xe mô tô 70L1-175.36 (của Tuấn K6) chở Tuấn T6 cầm theo 01 cây lao và 01 cây dao tự chế; Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 70H3-5169 (của ba ruột Nguyễn Văn S) chở Đức T5 cầm theo 02 cây dao tự chế; Nguyễn Văn L4 điều khiển xe mô tô không rõ biển số (của L4) chở Văn H9 cầm theo 02 cây dao tự chế, cả nhóm chạy hàng ngang, rồ ga, lưu thông trên đường N thuộc khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh hướng ra khu phố G tìm nhóm của L5 nhưng không gặp nên điều khiển xe quay về khu vực nhà máy X lúa thuộc khu phố L, phường L phục kích chờ nhóm của L5 đến.

Khoảng 20 phút sau, nhóm L5 hơn 30 đối tượng đi trên nhiều xe mô tô mang theo hung khí gồm cây ba chĩa, dao tự chế, súng,... chạy với tốc độ cao đến. Trong đó, Đinh Thanh D3, sinh ngày 04/11/2008, ngụ khu phố B, phường A, thị xã T điều khiển xe mô tô biển số 70L1-540.82 chở theo Lê Quốc Q5; Nguyễn Khôi N, sinh năm 2001, ngụ khu phố G, phường T, thị xã T điều khiển xe mô tô biển số 70L1-889.01 chở Trần Hạo N1 và Lê Hoàng T14 điều khiển xe mô tô biển số 70F9-8253 chở Trần Lê Phát Đ3, sinh Năm 2006, ngụ khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh điều khiển. Khi nhóm L5 chạy đến, nhóm Nguyễn Trường H8 xông ra ném bom xăng và dùng hung khí đánh nhóm của L5. Trong đó, Võ Trần Tuấn A dùng cây kim loại có ba đầu chĩa bằng kim loại, dài 03m56, chĩa kim loại ở giữa dài 54cm, hai chĩa kim loại hai bên mỗi chĩa dài 33cm đâm 01 cái trúng đùi trái của Trần Lê Phát Đ3 làm đứt động mạch, tĩnh mạch đùi sau bên trái; Hà Minh T4 dùng cây kim loại dài 3,05m, đường kính 2,5cm, một đầu hàn miếng kim loại hình tam giác, phần đầu nhọn bị cấn cong về sau, hai cạnh tam giác có chiều dài lần lượt là 4,5cm và 04cm đâm 01 cái trúng đùi trái của Nguyễn Khôi N làm đứt động mạch, tĩnh mạch đùi sau bên trái; Trương Gia H dùng cây kim loại có ba chĩa nhọn bằng kim loại, dài 223cm, chĩa kim loại ở giữa dài 52cm, hai chĩa hai bên mỗi chĩa dài 34cm đâm 01 nhát trúng cánh tay trái và hố nách trái của Đinh Thanh D3 làm thủng thành thất trái, thủng phổi, tràn dịch màng ngoài tim. Lúc này, Trần Hạo N1 sử dụng 01 khẩu súng dạng Rulo bắn chỉ thiên 03 phát, rồi cùng nhau bỏ chạy.

Sau khi bị đâm, Đ3 và N được các đối tượng trong nhóm chở đến khu vực cầu B rồi đưa đến Bệnh viện Đ5 cấp cứu nhưng đã tử vong. Riêng Đinh Thanh D3 được đưa đến Trung tâm Y tế thị xã T và Bệnh viện Đ5 sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Xuyên Á huyện C cấp cứu từ ngày 25/8/2024 đến ngày 26/8/2024 chuyển đến Bệnh viện N2 điều trị đến ngày 04/9/2024 thì xuất viện.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt khẩn cấp đối với Võ Trần Tuấn A, Nguyễn Trường H8, Hà Minh T4, Trương Gia H, Trần Thành

T7, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Trần Anh K5, Nguyễn Hồ Duy A1, Lê Anh K4, Nguyễn Duy K1, Trần Đức T5, Phan Quốc A2, Nguyễn Văn H9, Nguyễn Tuấn K6, Trần Vũ K3, Nguyễn Thế Q2, Võ Đại V, Trần Hữu L3, Nguyễn Văn L4, Nguyễn Hoàng K2, Trần Khánh D1 và Nguyễn Quốc C4 về hành vi "Giết người", cùng ngày Trần Tuấn T6, Dương Bảo D2 và Nguyễn Lâm Gia B1 đến đầu thú. Ngày 03/9/2024, Nguyễn Minh T đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đầu thú.

Quá trình điều tra Võ Trần Tuấn A, Nguyễn Trường H8, Hà Minh T4, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Lê Anh K4, Nguyễn Duy K1, Trần Đức T5, Nguyễn Văn H9, Trần Vũ K3, Nguyễn Thế Q2, Võ Đại V, Trần Hữu L3, Nguyễn Văn L4, Nguyễn Hoàng K2, Trần Khánh D1, Nguyễn Quốc C4, Trần Tuấn T6, Nguyễn Lâm Gia B1, Dương Bảo D2, Trần Thành T7, Trần Anh K5, Nguyễn Hồ Duy A1, Phan Quốc A2, Nguyễn Tuấn K6, Nguyễn Tuấn H11, Nguyễn Minh T, Phạm Võ Minh Q4 thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 210/KLTTCT-TTPYTN ngày 11/10/2024 của Trung tâm Pháy y – Sở Y tế tỉnh T đối với Đinh Thanh D3, sinh năm 2008, kết luận:

Các kết quả chính:

- 01 vết sẹo trước hố nách trái, kích thước nhỏ; 01 vết sẹo mổ vùng ngực bên trái, từ mỏm ức đến đường nách giữa bên trái, kích thước trung bình; 01 vết sẹo mổ đường nách giữa, khoảng liên sườn IV-V, kích thước trung bình; 01 vết sẹo mổ dưới hạ sườn trái, kích thước nhỏ; 01 vết sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh táy trái, kích thước nhỏ; 01 vết sẹo mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái kích thước nhỏ; Vết thương thành tim đã điều trị phẫu thuật ổn định; Cắt Wedge nhu mô phổi tổn thương.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Đinh Thanh D3 tại thời điểm giám định là 53%.

- Kết luận khác: Thương tích phù hợp do vật sắt nhọn gây ra. Thương tích của Đinh Thanh D3 nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

* Kết luận giám định tử thi số 1683a/KLGĐTT-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng K8 - Công an tỉnh T đối với Trần Lê Phát Đ3, sinh năm 2006, kết luận: Mất máu cấp do vết thường vùng đùi trái làm đứt động mạch, tĩnh mạch đùi sau bên trái chiều hướng từ trái qua phải chếch xuống dưới ra sau do vật sắc nhọn gây ra.

* Kết luận giám định tử thi số 1683b/KLGĐTT-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng K8 - Công an tỉnh T đối với Nguyễn Khôi N, sinh năm 2001, kết luận: Mất máu cấp do vết thường vùng đùi trái làm đứt động mạch, tĩnh mạch đùi sau bên trái chiều hướng từ trái qua phải chếch xuống dưới ra sau do vật sắc nhọn gây ra.

* Kết luận giám định số 5432/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Không phát hiện thấy máu trên các cây kim loại gửi đến giám định;

- Dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 10, 16, 17 và 20 tại hiện trường là máu người. Trong đó, kiểu gen mẫu máu số 10 trùng với Nguyễn Khôi N, kiểu gen mẫu máu số 16, 17 và 20 trùng với kiểu gen của Trần Lê Phát Đ3.

* Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01 ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND tỉnh T, kết luận: giá trị sữa chữa, thay mới phần đuôi gắn biển số xe gãy rời khỏi vị trí xe mô tô Honda Vision, màu đỏ, biển số 70L1-540.82, số khung 5810GY257006, số máy JF66E0256981, giá định 216.666 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST-CTN ngày 28 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Nguyễn Duy K1, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T phạm tội *"Giết người"*.

Tuyên bố các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Nguyễn Duy K1, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

1/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1,khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Võ Trần Tuấn A 18 (mười tám) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Võ Trần Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Trần Tuấn A phải chấp hành chung cho hai tội là 18 (mười tám) năm.Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/8/2024;

2/.Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Trương Gia H 18 (mười tám) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Trương Gia H 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Gia H phải chấp hành chung cho hai tội là 18 (mười tám) năm. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

3/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K1 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K1 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Duy K1 phải chấp hành chung cho hai tội là 14 (mười bốn) năm.Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024;

4/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn Đ1 phải chấp hành chung cho hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/8/2024;

5/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc K 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc K 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Quốc K phải chấp hành chung cho hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/8/2024;

6/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (B) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trường H8, Hà Minh T4, Nguyễn Thế Q2, Trần Khánh D1, Trần hữu L3, Nguyễn Văn L4, Nguyễn Quốc C4, Nguyễn Hoàng K2, Võ Đại V, Nguyễn Văn H9, Trần Vũ K3, Lê Anh K4, Trần Đức T5, Trần Tuấn T6, Nguyễn Lâm Gia B1, Trần Thành T7, Trần Anh K5, Nguyễn Tuấn K6, Nguyễn Hồ Duy A1, Phan Quốc A2, Dương Bảo D2, Nguyễn Tấn H10, Phan Võ Minh Q3; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Bị cáo Đỗ Quốc K và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Quốc K - ông Đỗ Trọng H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Đ1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Đ1 - bà Võ Thị T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Duy K1 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Duy K1 - bà Nguyễn Thị H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Gia H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Gia H - bà Lê Thị Hà C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Minh T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh T - bà Trần Thị Thúy H4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Trần Tuấn A và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Trần Tuấn A - ông Võ Tấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T và người đại diện của các bị cáo nêu trên trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Duy K1 và đại diện hợp pháp của bị cáo K1 là bà Nguyễn Thị H3 rút yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Vũ Thanh H5 trình bày: các bị cáo Võ Trần Tuấn A và Trương Gia H tuổi đời còn trẻ, học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế; đã bồi thường cho gia đình bị hại, trong đó bị cáo H đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Trần Văn H6 trình bày: đề nghị xem xét tình tiết bị cáo Trương Gia H tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L2 trình bày: Đối với bị cáo A, thống nhất như luật sư H5 đã trình bày. Đối với bị cáo Đ1, sau khi xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Võ Thị Tú Q trình bày: ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, bị cáo Trương Gia H còn có tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo chỉ mới 17 tuổi khi phạm tội, nhận thức pháp luật hạn chế, đã khắc phục toàn bộ hậu quả; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Luật sư Trần Đông H7 trình bày: bị cáo Phạm Văn Đ1 và bị cáo Đỗ Quốc K tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật hạn chế, đã ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Đ1 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và có thân nhân là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Đ4 và bị cáo K.

Ông Lê Thanh Đ2 trình bày: bị cáo Đỗ Quốc K và Nguyễn Minh T tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, không trực tiếp xâm phạm tính mạng của các bị hại. Bị cáo K khi phạm tội chỉ mới hơn 16 tuổi, bị cáo T dưới 16 tuổi. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu; gia đình các bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình các bị hại, được gia đình các bị hại xin giảm hình phạt. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Hùng D trình bày: thống nhất về tội danh như bản án sơ thẩm đã xét xử. Về hình phạt, bị cáo T phạm tội khi tuổi đời còn nhỏ, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi giết người, vai trò hạn chế; bị cáo đã đầu thú, cho thấy khả năng cải tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với bị cáo K1 và đại diện hợp pháp của bị cáo đã rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo K1. Đối với các bị cáo còn lại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo này. Tại phiên tòa phúc thẩm, một số bị cáo có xuất trình tình tiết mới là đã bồi thường theo bản án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Duy K1, Nguyễn Minh T và người đại diện

hợp pháp cho các bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy K1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị H3 rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo cảu bị cáo K1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị H3.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Minh L5 và Nguyễn Trường H8, hai bên hẹn đánh nhau nên Nguyễn Trường H8 rủ Võ Trần Tuấn A và các bị cáo khác cùng tham gia.

Vào khoảng 01 giờ ngày 24/8/2024, tại khu vực đường nhựa thuộc khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Trường H8 cùng Võ Trần Tuấn A, Nguyễn Hồ Duy A1, Hà Minh T4, Trần Khánh D1, Nguyễn Duy K1, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Văn H9, Phạm Võ Minh Q4 dùng hung khí, điều khiển xe 04 mô tô hàng ngang, la hét, rượt đuổi tìm đánh nhóm của Nguyễn Minh L5, gây sây sát da cho Trần Quốc B2, sau đó cả nhóm về nhà.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/8/2024, Nguyễn Trường H8, Võ Trần Tuấn A, Hà Minh T4, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Lê Anh K4, Nguyễn Duy K1, Trần Đức T5, Nguyễn Văn H9, Trần Vũ K3, Nguyễn Thế Q2, Võ Đại V, Trần Hữu L3, Nguyễn Văn L4, Nguyễn Hoàng K2, Trần Khánh D1, Nguyễn Quốc C4, Trần Tuấn T6, Nguyễn Lâm Gia B1 tiếp tục đi tìm nhóm của Nguyễn Minh L5 để đánh. Các bị cáo mang theo hung khí, điều khiển xe mô tô chạy hàng ngang, la hét, kéo lê hung khí điều khiển xe đi trên đường từ khu phố L, phường L, thị xã T đến khu phố G, phường G, thị xã T tìm nhóm của Nguyễn Minh L5.

Sau khi tìm không được nhóm của L5 thì Nguyễn Trường H8, Võ Trần Tuấn A, Hà Minh T4, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Lê Anh K4, Nguyễn Duy K1, Trần Đức T5, Nguyễn Văn H9, Trần Vũ K3, Nguyễn Thế Q2, Võ Đại V, Trần Hữu L3, Nguyễn Văn L4, Nguyễn Hoàng K2, Trần Khánh D1, Nguyễn Quốc C4, Trần Tuấn T6, Nguyễn Lâm Gia B1, Dương Bảo D2, Trần Thành T7, Trần Anh K5, Nguyễn Hồ Duy A1, Phan Quốc A2, Nguyễn Tuấn K6, Nguyễn Minh T chia thành 02 nhóm tiếp tục phục kích tại khu vực nhà máy X thuộc khu phố L, phường L, thị xã T chờ nhóm của Nguyễn Minh L5 đến để đánh. Khi nhóm của Nguyễn Minh L5 (hơn 30 đối tượng) trong đó có: Trần Lê Phát Đ3, Nguyễn Khôi

N và Đinh Thanh D3 đang di chuyển trên xe mô tô với tốc độ cao đến thì Võ Trần Tuấn A đã dùng cây ba chĩa đâm Trần Lê Phát Đ3; Hà Minh T4 dùng cây lao đâm Nguyễn Khôi N; Trương Gia H sử dụng cây 3 chỉa là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trong yếu là cánh tay trái và hố nách trái, làm thủng thành thất trái, thủng phổi, tràn dịch màng ngoài tim của Đinh Thanh D3.

Hậu quả Trần Lê Phát Đ3 và Nguyễn Khôi N chết do mất máu cấp bởi vết thương vùng đùi làm đứt động mạch, tĩnh mạch; Đinh Thanh D3 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 53%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", "Giết người" theo điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Giết người" theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo rủ rê, lôi kéo thành lập nhóm đông người, sử dụng hung khí nguy hiểm, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội theo hình thức băng nhóm, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật.

Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo Võ Trần Tuấn A là người trực tiếp cầm cây 03 chỉa đâm chết bị hại Trần Lê Phát Đ3; bị cáo Hà Minh T4 trực tiếp cầm cây kim loại đâm chết bị hại Nguyễn Khôi N; bị cáo Trương Gia H sử dụng cây 03 chỉa đâm bị hại Đinh Thanh D3, gây thương tật với tỷ lệ thương tật 53%; các bị cáo có vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi giết người.

Bị cáo Phạm Văn Đ1 là người trực tiếp sử dụng xe mô tô 70L1-847.84 chở Nguyễn Trường H8 người chủ mưu và bị cáo Duy A1, sử dụng hung khí là cây phảng để tham gia gây rối và cùng các bị cáo đuổi, đánh nhóm bị hại. Bị cáo Nguyễn Duy K1 điều khiển xe mô tô 67L1-982.19 chở Đại V1 mang theo hung khí là cây đao để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng với vai trò chính và là đồng phạm giúp sức tích cực về hành vi giết người.

Bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng xe mô tô biển số 70H3-5169 chở theo Trần Đức T5 cầm hung khí, cùng tham gia đuổi đánh nhóm bị hại vào đêm ngày 25/8/2024. Hành vi của bị cáo đã giúp sức, cổ vũ tích cực về mặt tinh thần cho các bị cáo khác tấn công nhóm bị hại và gây ra hậu quả của vụ án như trên.

Đối với hành vi "Giết người", các bị cáo phạm tội với 03 tình tiết định khung hình phạt "giết 02 người trở lên", "giết người dưới 16 tuổi" và "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi "Gây rối trật tự công cộng", các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung hình phạt "Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách" và bị cáo Võ Trần Tuấn A, Nguyễn Duy K1, Phạm Văn Đ1 còn phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên". Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại một phần thiệt hại; gia đình các bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo; bị cáo Võ Trần Tuấn A, Nguyễn Duy K1 có thân nhân có công với cách mạng.

Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo; từ đó xử phạt bị cáo A và H8 mỗi bị cáo 18 năm tù về tội "Giết người", 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" (tổng hợp hình phạt hung của cả 02 tội là 18 năm tù); xử phạt bị cáo K và K1 mỗi bị cáo 12 năm tù về tội "Giết người", 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Đ1 12 năm tù về tội "Giết người", 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Nguyễn Minh T 06 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo xuất trình tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình các bị hại, cụ thể gia đình bị cáo T bồi thường cho các gia đình bị hại Trần Lê Phát Đ3 5.000.000 đồng, gia đình bị hại Đinh Thanh D3 3.000.000 đồng, gia đình bị hại Nguyễn Khôi N 3.000.000 đồng; gia đình bị cáo Đỗ Quốc K bồi thường cho gia đình bị hại Đ3 3.000.000 đồng, gia đình bị hại D3 3.000.000 đồng, gia đình bị hại Nguyên 3.000.000 đồng; gia đình bị cáo Phạm Văn Đ1 bồi thường cho gia đình bị hại Đ3 2.000.000 đồng, gia đình bị hại D3 2.000.000 đồng; gia đình bị cáo Trương Gia H bồi thường cho gia đình bị hại D3 26.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này về tội giết người. Bị cáo Võ Trần Tuấn A và người đại diện hợp pháp của bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo A và người đại diện hợp pháp cho bị cáo.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trần Tuấn A và đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Võ

Tấn L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo; sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K và Nguyễn Minh T.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Trần Tuấn A phải chịu; các bị cáo Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T, Nguyễn Duy K1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị H3.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST-CTN ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên về phần tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy K1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 27/11/2025).

II. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trần Tuấn A và người đại diện hợp pháp cho bị cáo A là ông Võ Tấn L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo là các ông, bà Lê Thị Hà C1, Võ Thị T2, Đỗ Trọng H1, Trần Thị Thúy H4.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST-CTN ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về hình phạt đối với các bị cáo Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T phạm tội *"Giết người"*.

2/. Tuyên bố các bị cáo Võ Trần Tuấn A, Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

3/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Võ Trần Tuấn A 18 (mười tám) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Võ Trần Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Trần Tuấn A phải chấp hành chung cho hai tội là 18 (mười tám) năm.Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/8/2024;

3/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Trương Gia H 17 (mười bảy) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Trương Gia H 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Gia H phải chấp hành chung cho hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

4/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn Đ1 phải chấp hành chung cho hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/8/2024;

5/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc K 11 (mười một) năm tù về tội "Giết người";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc K 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 121 của Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Quốc K phải chấp hành chung cho hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/8/2024;

6/. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (Ben) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng; các bị cáo Trương Gia H, Phạm Văn Đ1, Đỗ Quốc K, Nguyễn Minh T và Nguyễn Duy K1 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (7);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Tây Ninh (12);
- Lưu VP(3), HS(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng